TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST.
Ngày: 16 - 4 - 2024.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2024/QĐST-DS, ngày 21/3/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Võ Lê Ánh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Tấn P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 06, đường H, Khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2023), anh P có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Huỳnh Minh L, sinh năm 1981 và chị Lục Thị Mỹ T, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: Số nhà 137, đường L, Khóm B, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, các bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị T và chị T cùng anh L là bạn bè với nhau, nên ngày 15/12/2022 chị T có cho anh L và chị T vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay. Khi vay tiền có lập Hợp đồng và được công chứng ngày 15/12/2022, ký tên xong chị T đã giao đủ số tiền cho anh L và chị T.

Đến hạn trả nợ anh L và chị T không trả, chị T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh L và chị T cố tình né tránh, không có thiện chí. Nay chị T yêu cầu anh L và chị T trả cho chị số tiền vay 800.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 10% năm từ ngày 16/01/2023 đến ngày 16/4/2024 bằng số tiền 99.600.000 đồng.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không ró lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Lê Ánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Minh L và chị Lục Thị Mỹ T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng vay tiền đã ký, anh L, chị T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay là 800.000.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để yêu cầu là Hợp đồng vay tiền ngày 15/12/2022 được công chứng, chức thực đúng theo quy định của pháp luật, đây là chứng cứ không phải chứng minh, các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn kiện yêu cầu các bị đơn trả số nợ nêu trên và trả lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận, đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Như vậy, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 16/4/2024 = 456 ngày. Do vậy, 800.000.000đ x 10% x 456 ngày/$_{365}$ = 99.945.205 đồng, đây là số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tiền lãi là 99.600.000 đồng là có lợi cho bị đơn, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị buộc bị đơn chịu án phí theo quy định là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tố tụng, Kiểm sát viên có nhận xét, từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành tốt những quy định của pháp luật và vụ án được đưa ra xét xử đúng hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Lê Ánh T. Buộc anh Huỳnh Minh L và chị Lục Thị Mỹ T có trách nhiệm trả cho chị Võ Lê Ánh T các khoản tiền như sau:

- Tiền vốn vay 800.000.000 đồng (*tám trăm triệu đồng*);

- Tiền lãi 99.600.000 đồng (*chín mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*);

Tổng cộng bằng 899.600.000 đồng (*tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc anh Huỳnh Minh L và chị Lục Thị Mỹ T nộp 38.998.000 đồng (*ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Lê Ánh T không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 18.720.000 đồng (*mười tám triệu bảy trăm hai chục ngàn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0002440 ngày 10/10/2023 được hoàn trả lại cho chị T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị đơn sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.